

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ M
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 39/2023/DS-ST
Ngày: 16/05/2023
V/v tranh chấp “Hợp đồng
vay tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH TIỀN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thuận Thảo**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Kiều Hương**.
2. Bà **Nguyễn Thị Ngọc Đào**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Kiều** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 16 tháng 05 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 05/2023/TLST- DS ngày 06 tháng 01 năm 2023 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXX-ST ngày 06 tháng 04 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2023/QĐST – DS ngày 26 tháng 04 năm 2023 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị **Tô Thị Nhã C**, sinh năm 1987. (Có mặt)
Địa chỉ: G, Phường S, TP M, tỉnh Tiền Giang.
2. **Bị đơn:** Anh **Ngô Trường Huy K**, sinh năm 1993. (Vắng mặt)
Địa chỉ: A, ấp G, xã P, TP M, tỉnh Tiền Giang.

Chị **Nguyễn Võ Ngọc T**, sinh năm 1997. (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp G, xã P, TP M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện ngày 04/01/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Tô Thị Nhã C trình bày:**

Vào ngày 20/06/2022, chị Tô Thị Nhã C có cho vợ chồng anh Ngô Trường Huy K và chị Nguyễn Võ Ngọc T vay số tiền 80.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận miệng là 2%/tháng, thời hạn vay là 08 tháng. Chị C và vợ chồng anh K, chị T có đến Phòng Công chứng Lâm Thị Minh N lập hợp đồng vay tiền ngày 20/06/2022 số công chứng 10.557 quyển số 01/2022TP/CC- SCC/HĐGD. Sau khi lập hợp đồng vay tiền tại Văn phòng Công chứng Lâm Thị Minh N, chị đã giao đủ số tiền 80.000.000 đồng cho vợ chồng anh K, chị C nhận và vợ chồng

anh K có giao cho chị giữ 01 bản gốc Sổ bảo hiểm xã hội của anh Ngô Trường Huy K đứng tên. Vợ chồng anh K có đóng cho chị được 02 tháng tiền lãi rồi ngưng đóng cho đến nay, không có trả tiền vốn lãi cho chị đồng nào. Dù chị có đến đòi nhiều lần nhưng vợ chồng anh K cố tình tránh né đóng cửa nhà, đi nơi khác trốn nợ.

Nay chị Tô Thị Nhã C yêu cầu anh Ngô Trường Huy K và chị Nguyễn Võ Ngọc T phải trả cho chị C số tiền nợ vốn vay là 80.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Thời gian trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Khi vay tiền, vợ chồng anh K có giao cho chị giữ 01 bản gốc Sổ bảo hiểm xã hội của anh Ngô Trường Huy K. Khi nhận đủ tiền, chị C đồng ý trả lại cho anh Ngô Trường Huy K 01 sổ bảo hiểm xã hội do anh Ngô Trường Huy K đứng tên.

Đối với bị đơn anh Ngô Trường Huy K và chị Nguyễn Võ Ngọc T, Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã thực hiện việc niêm yết Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng thủ tục hợp lệ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Tô Thị Nhã C thuộc tranh chấp dân sự là “Hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn anh Ngô Trường Huy K, chị Nguyễn Võ Ngọc T cư trú tại ấp G, xã P, TP M, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Ngô Trường Huy K, chị Nguyễn Võ Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa không lý do mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Ngô Trường Huy K, chị Nguyễn Võ Ngọc T.

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Tô Thị Nhã C yêu cầu anh Ngô Trường Huy K, chị Nguyễn Võ Ngọc T phải trả cho chị C số tiền nợ vốn vay 80.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Thời gian trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình trong giai đoạn xét xử, chị Tô Thị Nhã C đã cung cấp cho Tòa án 01 bản gốc Hợp đồng vay tiền ngày 20/6/2022 lập tại Văn phòng Công chứng Lâm Thị Minh N với số tiền vốn vay là 80.000.000 đồng. Nhận thấy, hợp đồng vay tiền do Công chứng viên xác lập hợp đồng ngày 20/6/2022 số công chứng 10.557 quyển số 01/2022TP/CC – SCC/HĐGD, có chữ ký viết tên của Bên cho vay (Bên A) là chị Tô Thị Nhã C

và chữ ký viết tên của Bên vay (Bên B) là anh Ngô Trường Huy K chị Nguyễn Võ Ngọc T.

Xét thấy đối với bị đơn anh Ngô Trường Huy K, chị Nguyễn Võ Ngọc T. Sau khi Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã thực hiện việc tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và các Thông báo dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các thông báo kết quả phiên họp và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp theo đúng thủ tục hợp lệ. Nhưng bị đơn anh Ngô Trường Huy K, chị Nguyễn Võ Ngọc T không đến dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không nộp bản tự khai, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện và ý kiến đối với chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như không có yêu cầu phản tố. Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự cho thấy chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là hợp lệ. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ.

Căn cứ vào Điều 463 Bộ luật dân sự, chị Tô Thị Nhã C yêu cầu anh Ngô Trường Huy K, chị Nguyễn Võ Ngọc T phải trả số tiền nợ vốn vay là 80.000.000 đồng có lập Hợp đồng vay tiền ngày 20/6/2022 tại Văn phòng Công chứng Lâm Thị Minh N là có cơ sở phù hợp với những điều luật đã viện dẫn ở trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét thấy trong mối quan hệ tranh chấp này, anh Ngô Trường Huy K và chị Nguyễn Võ Ngọc T là người có lỗi đã vi phạm hợp đồng không trả nợ cho chị Tô Thị Nhã C. Nay chị Tô Thị Nhã C yêu cầu anh Ngô Trường Huy K, chị Nguyễn Võ Ngọc T trả cho chị C số tiền nợ vốn gốc 80.000.000 đồng, thời gian trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở. Do anh Ngô Trường Huy K, chị Nguyễn Võ Ngọc T đã vi phạm về thời gian trả nợ và phương thức trả nợ nên cần buộc anh Ngô Trường Huy K, chị Nguyễn Võ Ngọc T phải trả số tiền nợ 80.000.000 đồng cho nguyên đơn ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Tô Thị Nhã C là chị C nhận đủ số tiền nợ thì chị C trả lại anh Ngô Trường Huy K 01 bản gốc Sổ Bảo hiểm xã hội do Bảo hiểm xã hội tỉnh Tiền Giang cấp số 8213001 ngày 31/10/2013 cho anh Ngô Trường Huy K.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số nợ phải trả theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tô Thị Nhã C. Buộc anh Ngô Trường Huy K, chị Nguyễn Võ Ngọc T phải thực hiện nghĩa vụ trả cho chị Tô Thị Nhã C số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng). Thời gian trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Tô Thị Nhã C khi chị C nhận đủ số tiền nợ thì chị C trả lại anh Ngô Trường Huy K 01 bản gốc Sổ Bảo hiểm xã hội do Bảo hiểm xã hội tỉnh Tiền Giang cấp số 8213001 ngày 31/10/2013 cho anh Ngô Trường Huy K.

2. Về án phí: Anh Ngô Trường Huy K, chị Nguyễn Võ Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.000.000 đồng.

Chị Tô Thị Nhã C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0023254 ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND. TP M;
- Chi cục THADS. TP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Võ Thị Thuận Thảo

